

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 đối với xã Ba Điền, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, quy định xã nông thôn kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Ba Tơ năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Ba Điền, UBND huyện Ba Tơ báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2024 đối với xã Ba Điền, cụ thể như sau:

I. Kết quả thẩm tra

Thời gian thẩm tra: Ngày 25/12/2024.

1. Về hồ sơ

Đạt yêu cầu theo các Quyết định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh (*Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh*).

Hồ sơ do UBND xã Ba Điền nộp tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện (*Phòng Nông nghiệp và PTNT*) đề nghị thẩm tra gồm:

(1) Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày ngày 23/12/2024 về đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Ba Điền đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

(2) Biên bản họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(3) Báo cáo số 386/BC-UBND ngày 23/12/2024 về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 của xã Ba Điền, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

(4) Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 24/12/2024 về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới năm 2024 của xã Ba Điền, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

(5) Báo cáo số 387/BC-UBND ngày 25/12/2024 về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Ba Điền, huyện Ba Tơ.

(6) Hồ sơ minh chứng đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

(7) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới (*hình ảnh minh họa và phóng sự về kết quả xây dựng NTM trên địa bàn xã*).

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã Ba Điền đã tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các Tiêu chí trong bộ tiêu chí Nông thôn mới; Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng NTM. Tổ chức họp trực báo từng quý I đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn xã.

UBND xã kiện toàn Ban quản lý Chương trình xây dựng nông thôn mới, phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban quản lý; kiện toàn ban phát triển thôn; tập trung chỉ đạo khảo sát hiện trạng xã theo 19 tiêu chí nông thôn mới. Đồng thời, tổ chức lồng ghép tuyên truyền về chủ trương, mục tiêu về xây dựng nông thôn mới đến toàn thể nhân dân.

BCĐ xã tổ chức cuộc họp định kỳ hàng quý, hằng năm nhằm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQGXĐNTM trong thời gian qua, phương hướng nhiệm vụ trong thời gian đến.

Phân công công chức chuyên môn xã theo dõi, phụ trách chương trình xây dựng nông thôn mới kịp thời và đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra. Thường xuyên báo cáo Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện về tiến độ triển

khai thực hiện chương trình trên địa bàn xã.

Ban Chi đạo xã đã chỉ đạo thường xuyên lồng ghép công tác tuyên truyền vào các hội nghị của xã, của thôn các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp công, góp của, góp thêm ý tưởng để thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Phối hợp các ban ngành đoàn thể xã, xây dựng kế hoạch và tuyên truyền chủ trương về xây dựng nông thôn mới đến với tất cả hội viên, đoàn viên từ xã đến thôn.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do tỉnh và huyện tổ chức, tổ chức được nhiều lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi đưa các loại cây, con có giá trị kinh tế cao vào sản xuất; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn như các lớp về giáo dục, lao động, môi trường, các lớp kỹ năng về tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên

II. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

1.1. Có Quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (*trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*) và được công bố công khai đúng thời hạn.

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) *Kết quả thực hiện:*

Hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí số 01 - Quy hoạch của xã Ba Điền thể hiện đầy đủ thông tin theo quy định. Kết quả thực hiện như sau:

STT	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết luận (đạt/chưa đạt)
1.1	Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 và được công bố công khai đúng thời hạn	Có	Đạt
1.2	Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Có	Đạt

c) *Đánh giá tiêu chí số 1: Đạt.*

2. Tiêu chí 02: Giao thông

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ $\geq 80\%$.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (*trong đó cứng hóa $\geq 55\%$*).

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 100% (*trong đó cứng hóa $\geq 55\%$*).

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

b1) *Tỷ lệ đường xã được bê tông hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:*

- Mặt đường BTXM: 06 tuyến/ 9,17 km đạt tỷ lệ 100%

* *Kết luận: Tỷ lệ thực hiện đạt 100/100%*

b2) *Tỷ lệ đường thôn, đường liên thôn ít nhất được cứng hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:*

- Mặt đường BTXM: 03 tuyến/1,93km đạt tỷ lệ 100%

* *Kết luận: Tỷ lệ thực hiện được 100/100%*

b3) *Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm:*

- Mặt đường BTXM: 20 tuyến/3,342km đạt tỷ lệ 96.81%

- Mặt đường đất: 04 tuyến/0,110 km đạt tỷ lệ 3,19%

* *Kết luận: Tỷ lệ thực hiện được là 96,81/100%.*

c) *Đánh giá tiêu chí số 2: Đạt.*

3. Tiêu chí số 03: Thủy lợi

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động trên địa bàn xã là: $T_{Tưới} = S1/S = 143,53/149,74(\text{ha}) = 95,8\%$: Đạt

+ Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động toàn xã là **149,74** ha.

- Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương thủy lợi loại III trên địa bàn xã là: $T_{KCH} = 8,000/9,754 = 82\%$: Đạt.

+ Tổng chiều dài kênh mương loại III xã quản lý đã được kiên cố theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới chiều dài $L = 8,000$ km (gồm có 12 tuyến); Số Km kênh mương chưa được kiên cố hóa chiều dài $L = 1,754$ km.

+ Tổng chiều dài kênh mương loại III do xã quản lý theo quy hoạch chiều dài là $L = 8,000$ km (gồm có 12 tuyến kênh).

Theo bộ tiêu chí nông thôn mới, chỉ tiêu 3.1 đạt theo quy định.

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Biểu đánh giá

+ Đối với nội dung yêu cầu: Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu "có" tại cột yêu cầu phải đáp ứng "có";

+ Kết quả chấm điểm đạt 82,5 điểm.

+ Có xác nhận của UBND xã.

- Theo bộ tiêu chí nông thôn mới, chỉ tiêu 3.2 đạt theo quy định.

c) *Đánh giá tiêu chí số 3: Đạt.*

4. Tiêu chí số 04: Điện

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn;

4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 95\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

* Chỉ tiêu 4.1:

Nguồn điện đang sử dụng trên địa bàn xã Ba Điền được cung cấp từ xuất tuyến 471/35kV Ba Tơ, nguồn dự phòng từ xuất tuyến 479/110kV Tư Nghĩa. Trong đó, đường dây trung áp: 8,22 km, đường dây hạ áp: 6,67 km, có 05 TBA với tổng dung lượng 201,5 kVA. Hệ thống cung cấp điện đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định:

- Đường dây trung áp:

+ Hồ sơ pháp lý, cung cấp điện, kết cấu chịu lực, vận hành: Đạt.

+ An toàn điện: Đạt.

- Trạm biến áp phân phối: Đạt.

- Đường dây hạ áp: Hồ sơ pháp lý, cung cấp điện, kết cấu chịu lực, vận hành: Đạt

* Chỉ tiêu 4.2: Hiện trên địa bàn xã Ba Điền tổng số khách hàng sử dụng điện: 454 khách hàng (*số hộ dùng chung 40*). Khách hàng sử dụng điện mục đích sinh hoạt 441, khách hàng sử dụng điện mục đích ngoài sinh hoạt 53 khách hàng. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

c) *Đánh giá tiêu chí số 4: Đạt.*

5. Tiêu chí số 05: Trường học

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tỷ lệ trường học các cấp (*mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, có cấp học cao nhất là trung học cơ sở*) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định:

- Đối với xã có hơn 3 trường: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

- Đối với xã có từ 3 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Trường Mầm non Ba Điền được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, công nhận trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ tối thiểu.

- Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ba Điền đề nghị công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025 - 2030.

c) *Đánh giá tiêu chí số 5: Đạt.*

6. Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã, cụ thể:

6.1.1. Quy hoạch bố trí được quỹ đất ở vị trí trung tâm để xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

6.1.2. Diện tích đất quy hoạch của nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng $\geq 300 \text{ m}^2$.

6.1.3. Diện tích đất quy hoạch của khu thể thao xã (*chưa tính SVD xã*) $\geq 1.000 \text{ m}^2$.

6.1.4. Quy mô chỗ ngồi của nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng xã ≥ 150 chỗ ngồi.

6.1.5. Trang thiết bị của nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao xã đạt $\geq 60\%$

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, cụ thể:

6.2.1. Có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em (Có thể bố trí trong khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao, đảm bảo trang thiết bị hoạt động phù hợp với trẻ em và người cao tuổi).

6.2.2. Cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.

6.2.3. Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

6.1.1. Khu thể thao xã: Khu thể thao, văn hóa xã được quy hoạch tại thôn Gò Nghênh nằm trong khu quy hoạch trung tâm cụm xã với tổng diện tích 5754,3 m² gồm có sân cầu lông, sân bóng chuyền, bóng đá 7 người, bóng đá 5 người đảm bảo tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho nhân dân trên địa bàn xã. Có công trình phụ trợ tường rào bảo vệ, cổng. Từ nguồn vốn CTMTQG xây dựng Nông thôn mới trong năm 2024 đầu tư xây dựng Khu thể thao của xã, với tổng kinh phí 1 tỷ đồng.

6.1.2. Nhà văn hóa xã được quy hoạch và xây dựng trong khuôn viên UBND xã, diện tích quy hoạch 1824,4m². Hội trường 120 chỗ ngồi, sân khấu đảm bảo tổ chức các hội nghị và các sự kiện phục vụ các nhiệm vụ của địa phương. Công trình phụ trợ: khu vệ sinh, cây xanh.

6.1.3. Diện tích đất quy hoạch khu thể thao xã là 5754,3 m² đã bao gồm sân vận động xã.

6.1.4. Nhà văn hóa xã được xây dựng mới với diện tích sàn xây dựng 1824,4 m², có quy mô hội trường 120 chỗ ngồi, có 1 phòng hành chính, 1 phòng thông tin truyền thanh.

6.1.5. Nhà văn hóa được trang bị bàn ghế, hệ thống âm thanh, máy chiếu, có sân khấu đảm bảo tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thi và các sự kiện phục vụ các nhiệm vụ của địa phương.

6.2. Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi; tập trung vui chơi sinh hoạt tại Nhà Văn hóa – Khu Thể thao xã và Nhà Văn hóa và Khu Thể thao thôn. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã đã đầu tư xây dựng công viên văn hóa Ba Điền đảm bảo phục vụ cho người dân trên địa bàn xã có điểm vui chơi giải trí.

6.3. Xã có 4/4 nhà văn hóa thôn với quy mô diện tích từ 287,6 m² nhà sinh

hoạt văn hóa và khu thể thao (*sân bóng chuyền, cầu lông*), được xây dựng mới theo thiết kế mẫu đúng quy định.

c) *Đánh giá tiêu chí số 6: Đạt.*

7. Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

Trên địa bàn xã Ba Điền không có chợ và quy hoạch chợ nông thôn; hiện trạng có 31 cơ sở kinh doanh theo hình thức cửa hàng kinh doanh tổng hợp, trong đó có 01 cơ sở đảm bảo tất các các chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Công thương, cụ thể là cửa hàng kinh doanh tổng hợp Trần Ngọc Vinh tại thôn Gò Nghênh, xã Ba Điền. Kết quả như sau:

1. Có bảng hiệu cơ sở này đều có Bảng hiệu thể hiện tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ đảm bảo theo quy định.

- Tên cửa hàng: Tạp hoá Vinh Khánh.

- Địa chỉ: trung tâm xã Ba Điền, Thôn Gò Nghênh, xã Ba Điền

- Điện thoại: 0942082025

2. Thời gian mở cửa từ 06 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút hàng ngày, thuận tiện cho việc mua bán của người dân.

3. Diện tích kinh doanh tại cửa hàng đều lớn hơn 120 m², đảm bảo theo quy định về diện tích tối thiểu của cơ sở bán lẻ khác. Diện tích: 350 m².

4. Danh mục hàng hóa lớn hơn 200 tên hàng (*Có danh mục cụ thể của từng cửa hàng kèm theo*).

5. Có bố trí quây hoặc khu vực để trưng bày hàng hoá nông sản địa phương: có vị trí trưng bày hàng nông sản địa phương như: mật ong rừng Ba Điền, chanh, thơm.

6. Công trình kiến trúc được xây dựng kiên cố, đảm bảo theo quy định: Nhà kiên cố (03 cứng theo quy định), có lối thoát hiểm đối với hộ có cửa hàng kinh doanh hàng hoá.

7. Có trang thiết bị cần thiết đảm bảo theo quy định:

- Có 02 tủ đông, 01 tủ mát, 20 dãy kệ (đôi) trưng bày lắp ráp, 10 kệ đơn.

- Ký cam kết về phòng cháy chữa cháy với địa phương, có phương tiện chữa cháy tại chỗ: 02 bình bột (bình 8kg), bảng tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy.

8. Hàng hóa tại cửa hàng đều được niêm yết giá cụ thể, thuận tiện cho việc mua bán, theo dõi kiểm tra, quản lý: Có niêm yết giá trên sản phẩm, trên kệ. Có bảng mã QR, quét chuyên tiền qua tài khoản ngân hàng.

9. Danh mục hàng hóa tại cửa hàng không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định.

c) *Đánh giá tiêu chí số 7: Đạt.*

8. Tiêu chí số 08: Thông tin và Truyền thông

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

- 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính;
- 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet;
- 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn
- 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

8.1. Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính nằm tại thôn Gò Nghênh, xã Ba Điền, được xây dựng trên diện tích 200m², có 01 nhân viên làm việc tại bưu điện để giao dịch, tiếp nhận chuyển phát bưu phẩm, tuy nhiên do nhu cầu giao dịch của khách hàng nên hiện nay một số hoạt động của bưu điện còn hạn chế.

Hiện nay trên địa xã có 01 người đi giao dịch lưu động, tiếp nhận chuyển phát bưu phẩm, tiền, quà, báo chí tại các địa điểm cơ quan hành chính UBND xã, trường học, trạm y tế xã. Công tác phục vụ đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các đơn vị.

Có thùng thư góp ý được thiết kế và lắp đặt tại các địa điểm cơ quan hành chính UBND xã, trường học, trạm y tế xã. Đảm bảo an toàn cho người gửi thư góp ý, không làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Được thống nhất về kích thước, màu sắc đảm bảo mỹ quan và được làm bằng vật liệu chắc chắn, khó cạy phá. Có hệ thống khóa riêng, có khe hở ngang đủ để bỏ thư và có thiết kế phù hợp để ngăn cản việc móc thư ra từ khe hở. Trên thùng thư có các thông tin về tên đơn vị quản lý, ngày giờ, số lần mở thùng thư trong ngày.

8.2. Tất cả các thôn trên địa bàn xã có hệ thống viễn thông đến từng thôn và phủ sóng mạng di động Vinaphone, Viettel, Mobiphone,...

- Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định, các dịch vụ viễn thông, Internet, mạng Wifi được thu sóng tại các trạm phát sóng từ các xã lân cận, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. Qua cung cấp của Đại lý Vinaphone và Viettel hiện nay trên địa bàn xã sử dụng có 15 hộ gia đình kết nối internet Vinaphone (*tên khách hàng Đại lý không cung cấp*).

- Xã đã có kết nối truyền dẫn băng rộng đa dịch vụ (*ADSL, FTTH...*), có các đường cáp đồng, cáp quang kết nối về tới trục đường chính trong xã, phục vụ nhu cầu internet tốc độ cao.

- Về tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ Viễn thông: Chất lượng dịch vụ điện thoại cố định mặt đất nội hạt đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất. Chất lượng truy cập Internet, đường truyền riêng biệt cho các mạng nội bộ như: Đảng ủy, UBND xã, trường học đều đạt và vượt chuẩn quốc gia. Đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet ADSL.

8.3. Hiện xã có hệ thống đài truyền thanh để phục vụ yêu cầu thông tin, tuyên truyền của địa phương trên hệ thống truyền thanh. Hệ thống đài truyền thanh xã là hệ thống truyền thanh vô tuyến gồm có một máy phát trung tâm và 08 cụm loa tại 04 thôn, phủ khắp trên địa bàn 04 thôn điều hoạt động tốt, cụ thể trung tâm xã 01 cụm, thôn Làng Tương 02 cụm, thôn Làng Rêu 02 cụm, thôn Gò Nghênh 03 cụm, thôn Hy Long 01 cụm, tất cả các cụm loa được lắp đặt tại vị trí phù hợp có đồng đảo quần chúng nhân dân nghe Đài; có cán bộ phụ trách Đài truyền thanh xã.

8.4. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

- Về cơ sở vật chất:

+ Xã đảm bảo máy vi tính phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ, công chức, cụ thể: Bí thư (*kiêm Chủ tịch HĐND*) 02 máy tính, Phó Bí thư 1 máy, Phó Chủ tịch HĐND xã có 01 máy tính, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã có 03 máy tính; Mặt trận và đoàn thể mỗi phòng đều có 01 máy tính, Công an 02 máy tính, Ban chỉ huy Quân sự có 01 máy tính, Chức danh Văn phòng - thông kê, Văn hóa - xã hội, Tư pháp hộ tịch, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, Tài chính - kế toán mỗi người được trang bị 01 máy tính; ngoài ra còn bố trí thêm 02 máy tại bộ phận Một cửa, 02 máy tính tại Ban tuyên giáo, Ủy ban kiểm tra Đảng, Văn phòng Đảng ủy, chuyên trách Lao động Thương binh và xã hội để bảo đảm trong quá trình làm việc. Máy tính đều hoạt động tốt.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính để làm việc gồm 20 người với 22 máy vi tính, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, các ban ngành đoàn thể xã đều có máy vi tính và có kết nối mạng Internet, phần mềm ioffice để phục vụ công tác chuyên môn.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin:

+ Có hộp thư điện tử công vụ: Địa chỉ mail: ubndbadien@quangngai.gov.vn.

+ Xã có ứng dụng phần mềm Eoffice quản lý điều hành, phần mềm kế toán, phần mềm hộ khẩu, hộ tịch.

+ Thống kê hồ sơ giải quyết trực tuyến và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã.

c) *Đánh giá tiêu chí số 8: Đạt.*

9. Tiêu chí số 09: Nhà ở dân cư

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

9.1. Nhà tạm, dột nát: Không.

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\geq 75\%$

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

STT	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết luận (đạt/chưa đạt)
-----	-------------------	-------------------	----------------------------

1.1	Nhà tạm, dột nát	0%	Đạt
1.2	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	97,36 %	Đạt

c) **Đánh giá tiêu chí số 9: Đạt.**

10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2024 là ≥ 45 triệu đồng/người.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Theo kết quả điều tra, mức thu nhập bình quân đầu người của xã Ba Điền năm 2024: 45,44 triệu đồng/người/năm.

c) **Đánh giá tiêu chí số 10: Đạt.**

11. Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 $\leq 13\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

b.1. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều

- Tổng số hộ dân cư : 494 hộ;
- Tổng số hộ nghèo đa chiều: 57 hộ;
- Tổng số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động: 25 hộ;
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã: $(\text{Hộ nghèo } 57 - \text{ hộ nghèo không có khả năng lao động } 25) / (494 \text{ hộ dân cư} - \text{ hộ nghèo không có khả năng lao động } 25) \times 100\% = \text{đạt tỷ lệ: } 6,82\%$.

b.2. Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều

- Tổng số hộ dân cư : 494 hộ;
- Tổng số hộ cận nghèo đa chiều: 28 hộ;
- Tổng số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động: 0 hộ;
- Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều trên địa bàn xã: $(\text{Hộ cận nghèo } 28 - \text{ hộ cận nghèo không có khả năng lao động } 0) / (494 \text{ hộ dân cư} - \text{ hộ nghèo không có khả năng lao động } 0) \times 100\% = \text{đạt tỷ lệ: } 5,67\%$.

Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã là 12,49%.

c) **Đánh giá tiêu chí số 11: Đạt.**

12. Tiêu chí số 12: Về Lao động

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*) $\geq 70\%$

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (*áp dụng đạt cho cả*

nam và nữ) $\geq 20\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo

a. Tổng dân số của xã: 1.724 người;

b. Tổng số người trong độ tuổi lao động: 1.055 người;

c. Lực lượng lao động (*gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp*) trên địa bàn xã: 955 người;

d. Tổng số lao động qua đào tạo (*gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp*) trên địa bàn xã: 680 người ($680/955$ người $\times 100$), đạt tỷ lệ: 71,20%.

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: Tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (*gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp*) trên địa bàn xã: 204 người ($204/892$ người $\times 100$), đạt tỷ lệ: 22,87%.

c) Đánh giá tiêu chí lao động: Đạt.

13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương ≥ 01 sản phẩm.

13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (*nếu có*) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

13.1.

- Nội dung “*Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành*” đối với Hợp tác xã Nông lâm nghiệp và Dịch vụ Ba Điền:

+ Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp theo quy định (*bản photocopy công chứng*); Giấy phép kinh doanh ngành, nghề có điều kiện (*nếu có kinh doanh ngành nghề có điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành, bản photocopy công chứng*): Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã 341307000001 cấp ngày 24/5/2027.

- + Điều lệ, điều lệ sửa đổi, bổ sung của Hợp tác xã: Có.
- + Danh sách thành viên Hợp tác xã theo mẫu quy định: Có.
- + Danh sách Hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát, kiểm soát viên Hợp tác xã theo mẫu quy định: Có.
- + Báo cáo tình hình hoạt động: Năm 2024, có Báo cáo số 01/BC-HTX ngày 31/12/2024 về tình hình hoạt động của hợp tác xã năm 2024.

- Đối với nội dung “*Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã*” đối với Hợp tác xã Nông lâm nghiệp và Dịch vụ Ba Điền:

Hợp tác xã Nông lâm nghiệp và Dịch vụ Ba Điền có cung cấp dịch vụ liên kết sản xuất và thu mua lúa giống là dịch vụ cơ bản, thiết yếu tại địa phương được thể hiện tại Hợp đồng số 06/2024/HĐLK ngày 01/4/2024 (*thời gian thực hiện Hợp đồng từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 4 năm 2025*).

- Đối với nội dung “*Được đánh giá, xếp loại*” đối với Hợp tác xã Nông lâm nghiệp và Dịch vụ Ba Điền:

Bảng đánh giá, xếp loại năm liền trước (*năm 2023*) năm xét công nhận của Hợp tác xã theo mẫu quy định: Đạt 63 điểm.

- Đối với nội dung “*Có quy mô thành viên đủ lớn*” đối với Hợp tác xã Nông lâm nghiệp và Dịch vụ Ba Điền: Danh sách có 17 thành viên.

13.2. Trên địa bàn xã mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực: Lúa TBR97.

13.3. Trên địa bàn xã có 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm: Lúa TBR97.

13.4. Về kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (*nếu có*) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường. Hiện nay trên địa bàn xã không có làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

13.5. Hiện nay xã Ba Điền đã thành lập tổ khuyến nông cộng đồng xã tại Quyết định số 87 ngày 11/12/2023 của UBND xã Ba Điền. Tổ khuyến nông cộng đồng đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ để hoạt động hiệu quả. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, đồng thời trong năm 2024 tổ khuyến nông được tham gia lớp tập huấn kỹ thuật,

c) Đánh giá tiêu chí số 13: Đạt.

14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ:

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2.
- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 $\geq 98\%$
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.
- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại: Khá

14.2. Tỷ lệ học sinh (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (*phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp*) $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 14.1: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ về việc công nhận xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

Tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: 28/28 em, đạt tỉ lệ 100%.

- 14.2: Tỷ lệ học sinh (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (*phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp*): Xã Ba Điền có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (*năm 2024*) tiếp tục học bậc THPT, GDTX, học nghề tại thời điểm tháng 12/2024 là: 38/42, đạt 90,5%.

Cụ thể, trong đó:

+ Đang học trường THPT: 22 học sinh.

+ Tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: 16 học sinh.

c) Đánh giá tiêu chí số 14: **Đạt.**

15. Tiêu chí số 15: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*) $\geq 90\%$.

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) $\leq 24\%$.

15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế: 1716/1724 người đạt 99,54%.

15.2. Xã Ba Điền đã duy trì đạt chuẩn tiêu chí Quốc gia về Y tế tại Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công nhận xã Ba Điền, huyện Ba Tơ đạt tiêu chí quốc gia về Y tế và Quyết định số 505/QĐ-

UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (*duy trì đạt chuẩn*).

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*):

- Tổng số trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn xã là 91 trẻ, số được cân đo là 90 trẻ đạt: 99%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi là (*chiều cao theo tuổi*) 31/90 đạt tỷ lệ 34,4%. Không đạt yêu cầu chỉ tiêu.

15.4. Tỷ lệ người dân có số khám bệnh điện tử được cài đặt trên điện thoại thông minh là 1.589/1.724 đạt 92,16%.

c) Đánh giá tiêu chí số 15: Đạt.

16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

+ Tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu văn hóa 3 năm liên tục.

+ Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 3 năm liên tục.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

* Thôn được công nhận danh hiệu văn hoá:

- Năm 2021 xã Ba Điền có 4/4 thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hoá”, được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 6390/QĐ-UBND ngày 26/11/2021.

- Năm 2022 xã Ba Điền có 4/4 thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hoá”, được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

- Năm 2023 xã Ba Điền có 4/4 thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hoá”, được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 08/12/2023.

* Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu văn hoá:

- Năm 2021 có 393 hộ/ 458 hộ, đạt 85,80%;

- Năm 2022 có 409 hộ/ 470 hộ, đạt 87,02%;

- Năm 2023 có 419 hộ/ 471 hộ, đạt 88,95%.

* Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá 3 năm liên tục:

- Năm 2021 có 80 hộ/458 hộ, đạt 17,47%;

- Năm 2022 có 100 hộ/ 470 hộ, đạt 21,28%;

- Năm 2023 có 115 hộ/ 471 hộ, đạt 24,42%.

c) *Đánh giá tiêu chí Văn hóa*: Đạt.

17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các

chỉ tiêu sau:

- 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 20\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).
- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường $\geq 90\%$.
- 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung
- 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $> 2\text{m}^2/\text{người}$.
- 17.5. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.
- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 70\%$.
- 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%.
- 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$
- 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 60\%$
- 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.
- 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$.
- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 30\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

17.1. Toàn xã Ba Điền số hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn năm 2024: 275/494 hộ, tỷ lệ 55,67%, trong đó, hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 273/494 hộ, đạt tỷ lệ 55,3 %.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (*đạt tỷ lệ 100%*): Trên địa bàn xã Ba Điền không có cơ sở sản xuất kinh doanh phải có hồ sơ môi trường.

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt.

17.4. Diện tích trồng cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn của xã Ba Điền là: $5.510 \text{ m}^2/14$ điểm công cộng, với số lượng cây là: 2.095 cây; số nhân khẩu toàn xã Ba Điền năm 2024: 1.724 người, đạt $3,2 \text{ m}^2/\text{người}$.

17.5. Việc mai táng phù hợp với quy định và theo quy định:

T	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết luận
---	-------------------	-------------------	----------

T			(đạt/chưa đạt)
1	Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đã có QH khu vực mai táng phù hợp với quy định và hiện nay đã được kế hoạch vốn thực hiện tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 đã triển khai các bước thủ tục đầu tư năm 2025 đầu tư xây dựng	Đạt

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải không nguy hại trên địa bàn xã đã được thu gom xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định: Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn xã chưa được thu gom vận chuyển đến nơi xử lý, vì vậy UBND xã, Hội liên hiệp phụ nữ xã tuyên truyền vận động nhân dân tự thu gom, xử lý tại nhà theo đúng quy định. Chất thải rắn không nguy hại từ hộ gia đình đều được phân loại, thu gom, xử lý theo đúng quy định, cụ thể: Chất hữu cơ từ hộ gia đình phân loại, thu gom và xử lý theo hình thức chôn lấp cùng với phân gia súc trong đất ruộng, vườn để làm phân bón cho sản xuất nông nghiệp; Chất thải vô cơ hộ dân tự xử lý tại nhà bằng hình thức đốt, chôn lấp. Chất thải tái chế được thu gom và bán cho các vựa ve chai.

17.7. Hiện tại ở các cánh đồng tại 04 thôn trên địa bàn xã đã lắp đặt 16 ống bi; định kỳ 3 tháng/ lần tổ thu gom của tiến hành thu gom chai, vỏ lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các cống bi với khối lượng một lần thu gom khoảng được 27 kg và xử lý 27/27 kg, đạt 100%. Về chất thải y tế được xử lý: Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: 530 g; Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn 5,3 kg; Rác sinh hoạt 83 kg/năm.

17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 420/494 hộ, chiếm tỷ lệ 85,02 %.

17.9. Toàn xã có 299 hộ có chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm: Trong đó: Có 212 hộ có chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm hợp vệ sinh môi trường, chiếm tỷ lệ 70,9 %; có 87 hộ có chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm không hợp vệ sinh, chiếm tỷ lệ 29,1%.

17.10. Số hộ được thông kê/số hộ tuân thủ tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm của các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tương ứng với từng loại hình cơ sở: 308 hộ/308 hộ, đạt tỷ lệ: 100%.

17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Có 195/494 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn được thu gom và xử lý (đạt tỷ lệ 39,47%).

17.12. Các chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn đảm bảo được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 587/1.202 kg, (đạt tỷ lệ 48,9%). Đồng thời UBND xã, các ban ngành hội đoàn thể thường xuyên vận động nhân dân thu gom xử lý rác thải nhựa theo quy định không để tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

c) *Đánh giá tiêu chí số 17: Đạt.*

18. Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

- 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.
- 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%
- 18.4. Tiếp cận pháp luật
 - Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành hiến pháp và pháp luật trên địa bàn
 - Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật
 - Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý.
- 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (*nếu có*); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.
- 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

- 18.1. Cán bộ, công chức xã

Đối chiếu theo quy định, cán bộ xã Ba Điền có 11/11 người đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Đối chiếu theo quy định, công chức xã Ba Điền có 09/9 người (*trong đó có 01 người đã học xong và đang chờ cấp bằng tốt nghiệp đại học*) đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ công chức cấp xã quy định tại Điều 7 và Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Phòng Nội vụ huyện Ba Tư thống nhất theo đánh giá tiêu chí 18.1 của UBND xã Ba Điền: Đạt chuẩn theo quy định

c) *Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.*

- 18.2. Đảng bộ xã Ba Điền được Huyện ủy Ba Tư công nhận kết quả xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng năm 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - Chính quyền xã Ba Điền năm 2024 được UBND huyện đánh giá phân loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
- 18.3. Có 100% tổ chức chính trị - xã hội ở xã Ba Điền gồm: Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam xã, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã đều được cấp có thẩm quyền công nhận đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” trong năm 2024, cụ thể:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam đạt mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Thông báo số 18/TB-MTTQ-BTT ngày 14/11/2024 của Ban Thường trực Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại thi đua UBMTTQVN xã, thị trấn năm 2024);

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ (theo Thông báo số 112-TB/HĐTN ngày 06/11/2024 của Huyện đoàn Ba Tơ);

- Hội Liên hiệp Phụ nữ đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ (theo Thông báo số 107/TB-BTV ngày 30/10/2024 của HLHPN huyện).

- Hội Nông dân đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ (theo Thông báo số 52-TB/HND ngày 18/10/2024 của HND huyện về việc đánh giá, xếp loại kết quả cơ sở Hội năm 2024).

- Hội Cựu chiến binh đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ (theo Quyết định số 26/QĐ-CCB ngày 04/11/2024 của HCCB huyện về việc công nhận cơ sở hội CCB hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024).

18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Bảo đảm thi hành hiến pháp và pháp luật.

- Tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Hòa giải ở cơ sở.

- Thực hiện dân chủ cơ sở.

- Tổ chức tiếp công dân và giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Cuối năm 2023, xã Ba Điền được UBND huyện Ba Tơ công nhận là xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND huyện Ba Tơ.

18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã bao gồm: Có 01 nữ lãnh đạo chủ chốt theo Quyết định số 3565-QĐ/HU ngày 08/6/2020 của BTV Huyện ủy về chuẩn y kết quả bầu cử Ban chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy xã Ba Điền khóa VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Có 90% phụ nữ tham gia mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực theo Nghị Quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã nông lâm nghiệp và dịch vụ Ba Điền (DS thành viên HTX có 02/06 phụ nữ tham gia hợp tác xã, chiếm 30% phụ nữ tham gia).

- Không có trường hợp nào tảo hôn; Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 14 nam/100 nữ, chiếm 21%; đảm bảo đạt theo kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới của giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

- Có 01 địa chỉ tin cậy cộng đồng tại thôn Gò Nghênh, xã Ba Điền theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND xã Ba Điền.

- Đã bố trí 01 chức danh người hoạt không chuyên trách phụ trách công tác bảo vệ trẻ em theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND xã Điền.

- Đã thành lập Ban điều hành và tổ giúp việc Ban điều hành về bảo vệ, chăm sóc trẻ em xã Ba Điền tại Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND xã Ba Điền.

- 100% trẻ em trên địa bàn xã được hỗ trợ, chăm sóc được đảm bảo kịp thời.

- Trên địa bàn xã Ba Điền không có vụ việc trẻ em bị xâm hại.

18.6. Năm 2024, UBND xã Ba Điền đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 30/01/2024 về bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, công chức và người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, UBND tỉnh, UBND huyện tổ chức trong năm 2024.

c) *Đánh giá tiêu chí số 18: Đạt.*

19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đáp ứng được các chỉ tiêu sau:

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng

19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (*ma túy, trộm cắp, cờ bạc, ...*) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (*phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy*) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

19.1. Bảng đánh giá kết quả quốc phòng

TT	Nội dung	Kết quả	Đánh giá	Ghi chú
1	Xây dựng Ban CHQS xã, thị trấn	4/4	Đạt	
2	Thực hiện các chỉ tiêu quốc phòng đánh giá khá trở lên	Khá	Đạt	

3	Bảo đảm kinh phí huấn luyện dân quân theo Quyết định của UBND tỉnh	100%	Đạt	
4	XDLL DQTV bảo đảm chỉ tiêu trên giao hàng năm	100%	Đạt	86/86 đồng chí
5	Tham gia thực hiện Bồi dưỡng KTQPAN cho đối tượng 4, đối tượng khác và nhân dân theo quy định	- Đối tượng 4 cấp xã 95% - Đối tượng khác 100%	Đạt	
6	Đánh giá phân loại chi bộ quân sự hàng năm	HTXS NV	Đạt	
7	CHT Quân sự được cơ cấu vào cấp ủy cùng cấp và CHP Quân sự là Đảng viên, CHT, CHP được đào tạo qua trường có trình độ trung cấp chuyên ngành quân sự cơ sở trở lên	100%	Đạt	
8	Tỷ lệ đảng viên trong DQ	25,6%	Đạt	22/86 đồng chí
9	Tỉ lệ đoàn viên trong DQ	74,4%	Đạt	64/86 đồng chí
10	Đăng ký quản lý LL DBĐV hàng năm	100%	Đạt	
11	Thực hiện chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ	100%	Đạt	
12	Tổ chức sinh hoạt đơn vị lực lượng DQTV, DBĐV hàng năm trên địa bàn theo quy định của Bộ Quốc phòng	Đúng quy định	Đạt	
13	Huy động quân nhân dự bị kiểm tra sẵn sàng động viên và huấn luyện hàng năm	100%	Đạt	
14	Tỷ lệ đảng viên trong LL DBĐV	37,03%	Đạt	30/81 đồng chí
15	Tỷ lệ đoàn viên trong LL DBĐV	62,9%	Đạt	51/84 đồng chí
16	Thực hiện tập huấn cán bộ DQTVT huấn luyện DQTV các đối tượng diễn tập hàng năm đạt chỉ tiêu giao	100%	Đạt	
17	Thực hiện Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020	60%	Đạt	

	của Bộ Quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về dân quân, tự vệ			
18	Tổ chức lực lượng DQ trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND xã theo Quyết định số 177/QĐ-UBND tỉnh	100%	Đạt	
19	Giao ban theo quy chế phối hợp giữa các lực lượng	Có	Đạt	
20	Nhà ăn phòng làm việc riêng của Ban CHQS xã, thị trấn đủ và đúng quy định	có	Đạt	
21	Thực hiện đầy đủ hệ thống sổ sách, đăng ký, quản lý lực lượng DQTV, LL DBĐV, trang bị vũ khí tu súng và lưu trữ có nề nếp	Tốt	Đạt	
22	Dân quân cơ động xã, huyện có công cụ hỗ trợ khi làm nhiệm vụ	Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ	Đạt	
23	Đảm bảo trang phục cho LLDQ khi làm nhiệm vụ và huấn luyện theo quy định	Đầy đủ	Đạt	

19.2: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các yêu cầu trong chỉ tiêu 19.2 thuộc Tiêu chí số 19 được thuận lợi, thế trận an ninh nhân dân được củng cố, kiện toàn, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo, góp phần phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Đối chiếu với Hướng dẫn số 1688/HD-CAT-PV01(XDPT) ngày 04/04/2024 của Giám đốc Công an tỉnh về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về ANTT trong xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025, xã Ba Điền đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh đối với xã Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

c) Đánh giá tiêu chí số 19: Đạt.

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới: Trên địa bàn xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới

5.1. Nội dung

- Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Ba Điền giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Đẩy nhanh tiến độ các công trình xây dựng do UBND xã làm chủ đầu tư

trên địa bàn xã, để hoàn thiện đạt các tiêu chí nông thôn mới theo quy định và kế hoạch đề ra.

- Triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới để hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; hạ tầng nông nghiệp nông thôn; hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề nông dân nông thôn; hỗ trợ xây dựng các mô hình kinh tế nông lâm thủy sản góp phần tăng thu nhập cho người dân nông thôn, miền núi.

5.2. Giải pháp

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao ý thức, vai trò của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ tạo sản phẩm chất lượng, an toàn thực phẩm, phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả, tham gia vào chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, nâng cao hiệu quả của tổ hợp tác sản xuất. Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm để tăng thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng phù hợp với sự phát triển nông nghiệp của địa phương, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

III. Kết luận

1. Về hồ sơ

Đạt yêu cầu theo các Quyết định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh (*Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh*).

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Ba Điền đã được UBND huyện Ba Tư thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Trên địa bàn xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

IV. Kiến nghị

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh, các sở, ngành tỉnh xem xét thẩm định, đánh giá mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại xã Ba Điền, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã Ba Điền, huyện Ba Tư đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2024 đối với xã Ba Điền, UBND huyện Ba Tơ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Văn phòng NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận TQVN và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Chi cục Thống kê, Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Điện lực Ba Tơ;
- Văn phòng NTM huyện;
- UBND xã Ba Điền;
- Lưu: VT, NN(Nga).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Giang Nam